

Số: /BC-SYT

Bình Định, ngày

tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Công tác tháng 4/2020 của ngành Y tế

1. Công tác phòng chống dịch bệnh: (số liệu từ 01/01 đến 16/4/2020)

* **Bệnh sốt xuất huyết:** trong tháng ghi nhận 282 trường hợp mắc, lũy kế: 1.328 (Quy Nhơn: 206, Tuy Phước: 202; An Nhơn: 184; Phù Cát: 80; Phù Mỹ: 105; Hoài Nhơn: 252; Hoài Ân: 61; Tây Sơn: 135; Vân Canh: 30; Vĩnh Thạnh: 59; An Lão: 14), giảm 1.332 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019. Tử vong: 0, lũy kế: 01 (Quy Nhơn), tăng 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019.

* **Bệnh tay - chân - miệng:** trong tháng ghi nhận 03 trường hợp mắc, lũy kế: 11 (Quy Nhơn: 04; Tuy Phước: 03, Phù Cát: 01; Phù Mỹ: 01; Vân Canh: 02), giảm 01 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019. Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2019.

* **Tình hình dịch bệnh Covid-19:** số trường hợp mắc: 0; số tử vong: 0; số điều trị khỏi: 0; tổng số mẫu xét nghiệm: 219 mẫu (dương tính: 0, âm tính: 214; đang chờ kết quả: 05); số trường hợp nghi ngờ đang được cách ly điều trị: 12; số trường hợp cách ly tập trung: 04; số trường hợp đang cách ly tại nhà, nơi cư trú: 3.350.

Sở Y tế tăng cường kiểm tra, chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đảm bảo thuốc, hóa chất, vật tư y tế, trang thiết bị... phục vụ phòng chống dịch. Phối hợp với các đơn vị truyền thông, giáo dục sức khỏe tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Công tác y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật.

a) Công tác Tiêm chủng mở rộng

- Số trẻ dưới 01 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 4.635/23.547 đối tượng, đạt tỷ lệ 19,7%. Số trẻ được tiêm viêm gan B mũi 1 trước 24 giờ sau khi sinh: 4.161, đạt tỷ lệ 17,7%. Phản ứng sau tiêm chủng: 20 trẻ (phản ứng thông thường: 20, phản ứng nặng: 0).

- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván ≥ 2 mũi: 4.699/23.615 đối tượng, đạt tỷ lệ 19,9%.

b) Công tác Kiểm dịch Y tế quốc tế

- Duy trì công tác kiểm dịch tại cảng biển Quy Nhơn và cảng hàng không Phù Cát, không để dịch bệnh lây lan qua cửa khẩu xuất nhập cảnh ở nước ta. Từ đầu năm đến nay, tại cảng Quy Nhơn đã tiến hành kiểm dịch 1.865 lượt thuyền viên nhập cảng, 2.149 thuyền viên xuất cảng; tại cảng hàng không Phù Cát kiểm dịch 1.031 lượt khách nhập và 1.011 lượt khách xuất cảng.

- Chủ động trong công tác dự trữ và cấp phát vật tư, trang thiết bị y tế đối với các chuyến bay đưa công dân Việt Nam trở về từ các quốc gia có vùng dịch trên thế giới.

c) Công tác Truyền thông-Giáo dục sức khỏe

- Duy trì việc đăng tin, bài, phóng sự Chuyên mục “Sức khỏe cộng đồng”, “Vì sức khỏe mọi người” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Thường xuyên tuyên truyền phòng, chống bệnh dịch bệnh Covid-19, dịch bệnh sốt xuất huyết, cúm A H5N1... trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

d) Công tác phòng chống bệnh lao

Bệnh viện Lao và Bệnh phổi khám 991 lượt, điều trị nội trú 3.181 lượt. Số phát hiện mắc lao trong toàn tỉnh: 309 cas (*lao phổi AFB(+)*: 128; *lao phổi AFB(-)*: 105; *lao ngoài phổi*: 53; *khác*: 23), tăng 09 cas so với cùng kỳ năm 2019. Số bệnh nhân đang quản lý và điều trị toàn tỉnh: 887, tăng 104 cas so với cùng kỳ năm 2019.

e) Công tác bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng

- Bệnh viện Tâm thần khám 2.896 lượt, điều trị nội trú 8.092 lượt. Số bệnh nhân tâm thần phân liệt mắc mới: 28 (trong đó tâm thần phân liệt: 15, động kinh: 13), giảm 35 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019. Tổng số bệnh nhân xã hội đang quản lý và điều trị: 3.476, tăng 104 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019.

f) Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Duy trì các hoạt động khám, quản lý thai nghén, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh hiệu quả. Thường xuyên tầm soát và sàng lọc phát hiện bệnh các bệnh ung thư cổ tử cung, ung thư vú ở phụ nữ...

- Số phụ nữ được quản lý thai: 8.633, tăng 221 ca so với cùng kỳ năm 2019. Số phụ nữ đẻ được quản lý thai: 4.968 đạt tỷ lệ 100 %. Số phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 3 lần trong kỳ: 4.961 đạt tỷ lệ 99,8%.

- Số sản phụ sinh tại cơ sở y tế trên tổng số sinh: 4.955/4.969, đạt tỷ lệ 99,7%. Số trẻ sinh ra sống: 5.027. Số trẻ sơ sinh nhẹ cân trong kỳ: 136, chiếm tỷ lệ 0,03% số trẻ sơ sinh được cân.

- Số lượt điều trị trên số lượt khám phụ khoa trong kỳ: 5.601/10.792 đạt tỷ lệ 49,6%.

- Số phá thai: 35, giảm 01 ca so với cùng kỳ năm 2019. Số mắc tai biến sản khoa: 11, tương đương so với cùng kỳ năm 2019. Tử vong: 0, giảm 01 ca so với cùng kỳ năm 2019.

g) Công tác phòng, chống HIV/AIDS

- Duy trì hiệu quả hoạt động của cơ sở điều trị nhiễm các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone. Thực hiện tốt các hoạt động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc động hỗ trợ tư vấn, khám, xét nghiệm trước điều trị thuốc kháng vi rút (ARV) cho bệnh nhân HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, cụ thể:

- Cấp phát thuốc Methadone: 1.357, lũy kế: 4.044 lượt; Khám, đánh giá điều trị nghiện chất bằng Methadone: 59, lũy kế: 261 lượt; Xét nghiệm phát hiện nghiện các chất dạng thuốc phiện (CDTP) ở bệnh nhân điều trị Methadone: 09, lũy kế: 61 lượt; Tư vấn bệnh nhân điều trị Methadone: 05, lũy kế: 37 lượt; Tư vấn Xét nghiệm HIV: 56, lũy kế: 154 lượt; Tư vấn điều trị ARV: 16, lũy kế: 28 lượt; Khám, đánh giá, đưa vào điều trị ARV: 08, lũy kế: 12 lượt; Xét nghiệm CD4: 11, lũy kế: 24 lượt; Tư vấn hỗ trợ bệnh nhân đang điều trị ARV: 22, lũy kế: 48 lượt. Hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm cho bệnh nhân điều trị ARV: 04, lũy kế: 09 lượt.

- Thực hiện tư vấn 170 lượt, lũy kế: 450; lấy mẫu giám sát HIV: 21 mẫu, lũy kế: 126; phát hiện nhiễm HIV mới: 09 trường hợp, lũy kế từ đầu năm đến nay: 19 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 945 trường hợp; số chuyển AIDS: 01 trường hợp, lũy kế từ đầu năm đến nay: 02 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 685 trường hợp; số tử vong: 02 trường hợp, lũy kế từ đầu năm đến nay: 03 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 459 trường hợp. Số người nhiễm HIV được quản lý, tư vấn, chăm sóc tại địa phương: 08, lũy kế từ đầu năm đến nay: 14 trường hợp, lũy kế từ năm 1993 đến nay: 780 trường hợp. Số mẫu máu được sàng lọc HIV: 416, lũy kế từ đầu năm đến nay: 4.623.

3. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm

- Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm tại cộng đồng.

- Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống hiện đang quản lý: 8.323 cơ sở (*tuyến tỉnh 1.145 cơ sở, tuyến huyện 1.533 cơ sở, tuyến xã 5.645 cơ sở*), tăng 1.845 cơ sở so với cùng kỳ năm 2019.

- Số cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.714 cơ sở (*tuyến tỉnh 560 cơ sở, tuyến huyện 1.154 cơ sở*).

- Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 1.331, chiếm tỉ lệ 77,6% (*tuyến tỉnh: 527, tỉ lệ 94,1%; tuyến huyện: 804, tỉ lệ 69,7%*).

- Tiếp nhận 20 bản tự công bố của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Từ đầu năm đến nay không xảy ra trường hợp mắc ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Duy trì công tác tuyên truyền vận động kế hoạch hóa gia đình, lồng ghép với thực hiện dịch vụ sức khỏe sinh sản tại cộng đồng. Đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai cho các địa phương, giúp duy trì việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” năm 2020. Tiếp tục thực hiện Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh. Trình UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 của tỉnh Bình Định thực hiện Chiến lược Dân số Việt

Nam đến 2030”. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “Kiểm soát dân số các vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009-2020.

Số lượt người thực hiện các biện pháp tránh thai: 71.680 (*triệt sản: 43, đặt dụng cụ tử cung: 1.371, cấy thuốc: 13, tiêm thuốc: 9.251, uống thuốc: 27.117, dùng bao cao su: 33.885*), đạt 102,3% so với cùng kỳ năm 2019.

5. Khám bệnh, chữa bệnh

Một số chỉ tiêu	ĐVT	Tháng 4/2019	Tháng 4/2020	
			Thực hiện	So với cùng kỳ năm 2019
* Tổng số lần khám bệnh tại các BV:	Lượt	179.808	132.057	73,4%
<i>Trong đó: Trẻ em dưới 6 tuổi</i>	Lượt	19.077	7.759	40,6%
* Số bệnh nhân điều trị nội trú:	Lượt	26.238	20.188	76,9%
<i>Trong đó: Trẻ em dưới 6 tuổi</i>	Lượt	3.508	1.711	48,7%
* Số bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	Lượt	23.186	18.310	78,9%
* Số ngày điều trị BN nội trú ra viện:	Ngày	152.670	103.833	68,0
* Ngày điều trị ra viện bình quân:	Ngày	6,6	5,7	Giảm 0,9
* Tỷ lệ sử dụng giường bệnh:	%	151,4	94,5	Giảm 56,9
* Số bệnh nhân tử vong:	người	24	22	Giảm 02
<i>Trong đó: Tử vong trước 24h:</i>	người	7	10	Tăng 03
* Số tai nạn giao thông khám & điều trị:	Cas	1.041	993	95,4%
<i>T.đó:-Chấn thương vùng đầu, vùng mặt</i>	Cas	516	263	50,9%
<i>-Tử vong do tai nạn giao thông:</i>	Cas	06	07	Tăng 01
* Xét nghiệm các loại:	t.bản	566.488	460.291	81,2%
* Chụp, chụp X-quang, scanner:	lượt	39.651	27.727	69,9%
* Siêu âm, điện tim, điện não:	lượt	48.145	38.066	79,1%
* Số cas phẫu thuật	cas	3.401	3.819	112,3%
* Số cas thủ thuật	cas	71.520	52.425	73,3%
* Lượng máu sử dụng	lít	427,0	416,0	Giảm 11

6. Một số hoạt động khác

- Số lần khám bệnh về mắt toàn tỉnh: 19.166. Số lần khám bệnh tại Bệnh viện Mắt: 6.221, điều trị nội trú: 816 lượt. Tổng số phẫu thuật về mắt toàn tỉnh: 1.804 cas (*trong đó phẫu thuật đục thủy tinh thể: 1.316 cas*), tăng 75 cas so với cùng kỳ năm 2019.

- Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm đã lấy và nhận mẫu của 31 cơ sở, lũy kế: 81, tăng 37 cơ sở so với cùng kỳ năm 2019. Số mẫu lấy và gửi: 40 mẫu, lũy kế: 99, tăng 07 mẫu so với cùng kỳ năm 2019. Số mẫu đã kiểm

nghiệm trong kỳ: 43, lũy kế: 64, tăng 02 mẫu so với cùng kỳ năm 2019. Số mẫu không đạt chất lượng sử dụng: 0, bằng cùng kỳ năm 2019.

- Trung tâm Giám định y khoa thực hiện khám, giám định: 91 lượt đối tượng (*chất độc hóa học: 02, tai nạn lao động: 05, hữu trí: 10, khuyết tật: 71, khác: 03*), tăng 08 lượt so với cùng kỳ năm 2019.

- Trung tâm Pháp Y thực hiện giám định 51 hồ sơ (giám định tử thi: 30, giám định thương tích: 20, giám định mô bệnh học: 01).

7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục triển khai các hạng mục công trình đã được giao, cụ thể như sau:

- Triển khai đấu thầu (Lần 2) công trình: Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh.

- Hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu công trình: Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh.

- Ký kết hợp đồng và tạm ứng vốn thi công công trình: Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn; hạng mục: Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh.

- Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thi công công trình: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn; hạng mục: Nhà để xe.

- Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thi công hạng mục: Bể xử lý, nhà điều hành và thiết bị xử lý nước thải thuộc công trình Xây dựng mới Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh.

- Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng thi công công trình: Cải tạo, nâng cấp Khoa Khám cấp cứu thành Khoa Nội tổng hợp Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn.

- Bàn giao đưa vào sử dụng công trình Nhà làm việc khối y tế dự phòng Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn.

- Lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình Nhà làm việc khối y tế dự phòng Trung tâm Y tế huyện Tây Sơn gửi Sở Tài chính.

- Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Trung tâm Y tế huyện Vân Canh; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Nhà điều trị Nội - Nhi và Nhà Xét nghiệm - XQuang.

- Thẩm định và phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân; hạng mục: Khu khám - Hành chính.

8. Hoạt động chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế

- Kiểm tra, giám sát công tác phòng chống phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19.

- Tham dự các cuộc họp, Hội nghị trực tuyến do Văn phòng Chính phủ, Bộ Y tế, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành... tổ chức.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19.

- Hướng dẫn việc đảm bảo an toàn thực phẩm và hạn chế tụ tập đông người ở các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19.

- Triển khai thực hiện Công văn số 2153/UBND-VX ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát tất cả người Việt Nam, người nước ngoài đến tỉnh Bình Định bằng đường sắt, đường bộ, đường biển để thực hiện triệt để các biện pháp cách ly theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện “Chiến lược quốc gia phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2020” cho đối tượng thanh niên tỉnh Bình Định.

- Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức.

- Xây dựng dự thảo Quyết định của UBND quy định chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực y tế.

- Triển khai Chương trình sức khỏe học đường, Chương trình phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tác hại thuốc lá năm 2020.

- Báo cáo kết quả thực hiện chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ từ năm 2012 đến 2020.

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai cập nhật dữ liệu vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo tình hình ứng phó diễn biến dịch Covid-19 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 theo yêu cầu UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thuốc, vật tư y tế, hóa chất y tế, trang thiết bị y tế... phục vụ công tác khám, chữa bệnh của các đơn vị trực thuộc./.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh ủy (báo cáo);
- VP UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (báo cáo);
- Sở Kế hoạch & đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVD.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 5 NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo công tác tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
1	Kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.
2	Xây dựng báo cáo đánh giá tác động dịch Covid-19 đối với hoạt động khám chữa bệnh, nguồn thu của các Bệnh viện.
3	Tiếp tục mua sắm trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng chống dịch
4	Tiếp tục triển khai các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản được giao kế hoạch vốn năm 2020
5	Duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước các đơn vị năm 2019
6	Xây dựng báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Đề án tổng thể xử lý chất thải 2011-2020
7	Tiếp tục triển khai công tác phòng chống dịch Covid-19
8	Triển khai các Chương trình, dự án theo Kế hoạch năm 2020 như: Chương trình mục tiêu y tế-Dân số 2020, Chương trình phòng chống thuốc lá, sức khỏe học đường, tai nạn thương tích...
9	Xây dựng Đề án xét thăng hạng viên chức ngành y tế; Xây dựng Kế hoạch xét tuyển bác sĩ liên thông; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh chế độ phụ cấp cho nhân viên y tế thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Tiếp tục thực hiện công tác tuyển dụng viên chức ngành y tế năm 2019.